



# BẢN TIN PHÁP LÝ, LAO ĐỘNG VÀ THUẾ

**Tháng 08/2019**

## **BẢN TIN GỒM NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SAU**

### **VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH**

**31/07/2019** | Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

**26/6/2019** | Thông tư 06/2019/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

**30/07/2019** | Thông tư số 12/2019/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

**08/08/2019** | Thông tư số 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp

### **VĂN BẢN HƯỚNG DẪN**

**22/7/2019** | Công văn số 2875/TCT-DNNCN về việc hướng dẫn về thuế TNCN đối với thưởng một chuyến du lịch theo chương trình khuyến mại

**31/7/2019** | Công văn số 2969/TCT-DNNCN về việc hướng dẫn tờ khai thuế TNCN khi cá nhân không cư trú chuyển nhượng cổ phần cho cá nhân không cư trú

**01/08/2019** | Công văn 3002/TCT-DNL về việc hướng dẫn xác định chi phí lãi vay theo khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP

## **A. VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH**

### **❖ CHÍNH PHỦ**

**31/07/2019 | Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản**

Nghị định này quy định chi tiết về:

1. Phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
2. Phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước liên quan đến xác định, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
2. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản không qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

*(Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2019)*

### **❖ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

**26/6/2019 | Thông tư 06/2019/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam**

Theo đó, NĐT nước ngoài, NĐT Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam (VNĐ) theo mức vốn góp của nhà đầu tư được ghi nhận tại:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành);
- Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;
- Hợp đồng PPP đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tài liệu khác chứng minh việc góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

(Hiện hành, NĐT nước ngoài, NĐT Việt Nam trong DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ hoặc VNĐ theo mức vốn đầu tư ghi nhận tại Giấy chứng nhận đầu tư).

*(Thông tư 06/2019/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 06/9/2019)*

## ❖ BỘ CÔNG THƯƠNG

**30/07/2019** | Thông tư số 12/2019/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

### Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là ACFTA).

### Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).
2. Thương nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến xuất xứ hàng hóa.

Thông tư này thay thế các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

- a) Quyết định số 12/2007/QĐ-BTM ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại;
- b) Thông tư số 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Công Thương;
- c) Thông tư số 01/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Bộ Công Thương;
- d) Thông tư số 37/2011/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Công Thương;
- đ) Thông tư số 21/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ Công Thương;
- e) Thông tư số 14/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ Công Thương.

(Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 09 năm 2019)

## ❖ BỘ TÀI CHÍNH

**08/08/2019** | Thông tư số 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp

### Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng làm cơ sở xác định khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Việc trích lập các khoản dự phòng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính của các tổ chức kinh tế thực hiện theo pháp luật về kế toán.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng là các tổ chức kinh tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) được thành lập, hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập hợp pháp tại Việt Nam thực hiện trích lập và xử lý các khoản dự phòng theo quy định tại Thông tư này. Riêng đối với dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện trích lập và sử dụng theo quy định do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

### **VỀ VIỆC DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO:**

- Đối tượng lập dự phòng gồm nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa kho bảo thuế, thành phẩm mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng hợp lý khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

Mức trích dự phòng = Lượng hàng tồn kho thực tế tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm X (Giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán - Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho)

*(Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2019 và áp dụng từ năm tài chính 2019)*



## **B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN**

### **TỔNG CỤC THUẾ**

#### **22/7/2019 | Công văn số 2875/TCT-DNNCN về việc hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân**

Trường hợp khách hàng là cá nhân đạt doanh số được thưởng một chuyến du lịch (không phải bằng tiền) theo chương trình khuyến mại được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ thì được xác định là thu nhập từ quà tặng không thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu nên không chịu thuế TNCN.

#### **31/7/2019 | Công văn số 2969/TCT-DNNCN về việc hướng dẫn tờ khai thuế thu nhập cá nhân khi cá nhân không cư trú chuyển nhượng cổ phần cho cá nhân không cư trú**

Trường hợp cổ đông là cá nhân không cư trú chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần chứng khoán CV cho cổ đông khác cũng là cá nhân không cư trú là hoạt động có phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và cá nhân trực tiếp khai thuế thu nhập cá nhân theo tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp công ty cổ phần chứng khoán CV thực hiện khai thay hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân và nộp thuế thay cho cá nhân thì trên tờ khai ghi cụm từ “Khai thay” vào phần trước cụm từ người nộp thuế hoặc Đại diện hợp pháp của người nộp thuế đồng thời ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của công ty cổ phần chứng khoán CV. Do nghĩa vụ thuế là của cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nên tờ khai thuế thu nhập cá nhân cần thể hiện đầy đủ thông tin mã số thuế của cá nhân chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

#### **01/08/2019 | Công văn 3002/TCT-DNL về việc hướng dẫn xác định chi phí lãi vay theo khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP**

Đối tượng áp dụng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP là NNT có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, trừ trường hợp NNT là đối tượng áp dụng của Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm.

- ✓ Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của NNT được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP được tính trên **tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ, không phân biệt chi phí lãi vay phát sinh từ giao dịch vay với bên liên kết hay bên độc lập và không bù trừ với doanh thu lãi tiền gửi, lãi tiền vay.**

- ✓ Về việc xác định chi phí lãi vay được trừ để xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP trong năm tài chính 2017:
  - Áp dụng quy định đối với **chi phí lãi vay phát sinh từ ngày 01/5/2017 trở đi đến hết năm tài chính**, không phân biệt hợp đồng vay được ký kết trước hay sau ngày 01/5/2017;
  - Trường hợp NNT hạch toán theo dõi riêng được kết quả kinh doanh từ 01/5/2017 đến hết năm tài chính thì **các chỉ tiêu để tính “Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ” được xác định theo số liệu phát sinh thực tế;**
- ✓ Trường hợp NNT không hạch toán theo dõi riêng được kết quả kinh doanh từ ngày 01/5/2017 đến hết năm tài chính thì các chỉ tiêu để tính **“Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ” được phân bổ tương ứng với số tháng còn lại của năm tài chính kể từ ngày 01/5/2017.**

# Thông tin liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

## Trụ sở chính Công ty

Ông Nguyễn Ngọc Thành  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tư vấn và Đào tạo  
Email: [thanh.nn@a-c.com.vn](mailto:thanh.nn@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 9 0366 0686  
Tel: +84 28 3547 2972 - Ext: 203

## Chi nhánh Hà Nội

Ông Nguyễn Hoàng Đức  
Phó Tổng Giám đốc  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
Email: [duc.nh@a-c.com.vn](mailto:duc.nh@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 9 1359 2929  
Tel: +84 24 3736 7879 - Ext: 456

## Chi nhánh Nha Trang

Ông Nguyễn Văn Kiên  
Phó Tổng Giám đốc  
Giám đốc chi nhánh Nha Trang  
Email: [kien.nv@a-c.com.vn](mailto:kien.nv@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 94 508 7979  
Tel: +84 258 387 6555 - Ext: 102

## Chi nhánh Cần Thơ

Ông Nguyễn Hữu Danh  
Giám đốc chi nhánh Cần Thơ  
Email: [danh.nh@a-c.com.vn](mailto:danh.nh@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 91 815 0488  
Tel: +84 292 376 4995 - Ext: 106





# Giới thiệu về Baker Tilly International

## A&C là Thành viên của Tổ chức kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh quốc tế BAKER TILLY INTERNATIONAL

**BAKER TILLY INTERNATIONAL** là Tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập năm 1987, trụ sở chính tại Global Office, Juxon House, 100 St Paul's Churchyard, London, EC4M 8BU, Vương Quốc Anh. Với hệ thống gồm 165 Công ty thành viên tại hơn 141 quốc gia, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm (từ hơn 2.729 chủ phần hùn và 28.000 nhân viên tại 745 văn phòng) trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết các thị trường trên thế giới để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng.

**BAKER TILLY INTERNATIONAL** luôn nằm trong vị trí top 10 các tổ chức kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh quốc tế với doanh thu hàng năm hơn 3,8 tỉ Dollar Mỹ (xếp hạng 8 hàng năm trong nhóm các tập đoàn kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh hàng đầu thế giới).

**BAKER TILLY INTERNATIONAL** có qui mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở qui mô lớn và trên nhiều quốc gia. Thông qua mục tiêu "**Chăm sóc khách hàng toàn cầu**", Công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.

# Giới thiệu

## Công ty kiểm toán và tư vấn A&C

A&C chuyên cung cấp các dịch vụ về kế toán, kiểm toán và tư vấn trong các lĩnh vực kế toán - tài chính - đầu tư - quản trị - xây dựng cơ bản, bao gồm:

### ❖ Kiểm toán

- Báo cáo tài chính.
- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư.
- Báo cáo xác định giá trị dự toán và quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản.
- Báo cáo kinh phí dự án.

### ❖ Dịch vụ kế toán.

### ❖ Giám định tài chính.

### ❖ Thẩm định giá trị tài sản.

### ❖ Hoạt động tư vấn trong các lĩnh vực Luật, Đầu tư pháp lý, Cổ phần hóa, Thuế, Tài chính doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp, Chuyển giá

### ❖ Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, kế toán, tài chính, thuế và các chương trình có liên quan trong lĩnh vực kinh tế thị trường.



---

*Bản tin này là thông tin chung chỉ cho mục đích nội bộ nên không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhanh nhất một cách có thể. Tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai khi dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó cần có được sự tư vấn từ các chuyên viên.*

---